

Số: 01/2021/QĐHG- DS

*Na Hang, ngày 27 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thẩm phán: Phan Anh Thành:

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự ;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Luật Hòa giải,  
Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11 tháng 5 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc Kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm giữa:

- Người khởi kiện: Anh Đặng Tiến Ph, sinh năm 1992 và chị Đặng Thị N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn N K, xã H Th, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn N T, xã Th N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các bên đương sự có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận giữa các bên hòa giải giữa anh Đặng Tiến Ph, chị Đặng Thị N với anh Nguyễn Văn H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các bên cụ thể như sau:

Anh Đặng Tiến Ph, chị Đặng Thị N, và anh Nguyễn Văn H cùng tự nguyện thỏa thuận: Anh H có nghĩa vụ hỗ trợ, bồi thường cho anh Ph chị N số tiền 15.000.000đ. Trong đó trừ chi phí thuê xe từ xã Đà Vị xuống bệnh viện đa khoa Na

Hang là 800.000đ, tiền viện phí 1.5000.000đ, tiền ăn là 350.000đ (Số tiền này anh H đã thanh toán). Tổng số tiền anh H có nghĩa vụ phải tiếp tục hỗ trợ, bồi thường cho anh Ph, chị N là 12.350.000đ. Chia theo phần: Anh Phong được nhận 3.000.000đ (Ba triệu đồng), chị Nga được nhận 9.350.000đ (Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

*" Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**5.** Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang.
- Hòa giải viên;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phan Anh Thành**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra thông báo là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra thông báo là Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra thông báo là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra thông báo; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành tại Tòa án.

